

Ngành Nông nghiệp Việt Nam phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2011

HẢI HUYỀN

Ngành nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (NN&PTNN) triển khai kế hoạch năm 2010 trong điều kiện phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức: thiên tai bão lũ, khô hạn; tình hình dịch bệnh xảy ra trên diện rộng với tần suất lớn; ảnh hưởng trực tiếp của suy thoái kinh tế toàn cầu... Tuy nhiên, được sự quan tâm, chỉ đạo thường xuyên của Đảng, Chính phủ, và sự nỗ lực cao của toàn Ngành, nền nông nghiệp nông thôn nước ta năm 2010 tiếp tục có bước phát triển khá toàn diện, nhiều chỉ tiêu đạt tốc độ tăng trưởng cao hơn năm 2009. Bước sang năm 2011 với quyết tâm cao cùng những giải pháp cụ thể ngành NN&PTNT phấn đấu hoàn thành xuất sắc những nhiệm vụ đề ra nhằm phát huy những thành quả đã đạt được, góp phần quan trọng vào tăng trưởng chung cho nền kinh tế.

Những kết quả đạt được trong năm 2010

Năm 2010 Ngành Nông nghiệp Việt Nam đã vượt qua khó khăn, thử thách, đạt được tốc độ tăng trưởng khá. Tốc độ tăng trưởng GDP toàn ngành ước đạt 2,8%, tốc độ tăng giá trị sản xuất ước đạt 4,5%. Tổng kim ngạch xuất khẩu ước đạt khoảng 19,1 tỷ USD, tăng khoảng 22%, tỷ lệ che phủ rừng 39,5%...

Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản tiếp tục đạt được mức tăng trưởng khá. Sản xuất lúa tiếp tục là một năm được mùa, ước đạt 7,462 triệu ha, sản lượng 39,8 triệu tấn; so với năm 2009, diện tích gieo trồng tăng 23 ngàn ha, sản lượng tăng trên 900 ngàn tấn. Ngoài đảm bảo an ninh lương thực trong nước, xuất khẩu đạt 6,7 triệu tấn gạo, tăng 750 ngàn tấn so với năm 2009. Tổng diện tích các cây màu lương thực đạt 1,562 ngàn ha, tăng gần 70 ngàn ha. Diện tích gieo trồng các cây công nghiệp ngắn ngày đạt 658 ngàn ha, tăng 1,7%; diện tích rau đậu các loại

khoảng 726 ngàn ha, tăng 9,1% so với cùng kỳ năm trước. Các cây công nghiệp lâu năm chủ yếu và nhiều loại cây ăn quả cũng đều có sản lượng thu hoạch tăng. Tuy chăn nuôi 6 tháng đầu năm có nhiều khó khăn về dịch bệnh... nhưng do dịch cúm gia cầm và lở mồm long móng được khống chế tốt cộng với nhu cầu thị trường và giá cả tăng nên dự kiến tốc độ tăng trưởng chăn nuôi cả năm đạt

khoảng 7%. Diện tích rừng trồng tập trung đạt 227,2 ngàn ha, tăng 21% so với năm 2009, vượt 9,9% kế hoạch. Trong đó: trồng rừng phòng hộ, đặc dụng 54 ngàn ha, tăng 36,3% rừng sản xuất 173,2 ngàn ha, tăng 16,9%. Công tác quản lý bảo vệ rừng đã có những chuyển biến tích cực, các vụ vi phạm được xử lý đạt tỷ lệ khá cao. Tổng sản lượng thủy sản đạt 4,683 triệu tấn, tăng 5,8% so với cùng kỳ, trong đó: sản lượng khai thác đạt 2,195 triệu tấn, tăng 8,7%; sản lượng nuôi trồng 2,488 triệu tấn, tăng 3,4%.

Nông thôn tiếp tục đổi mới và phát triển, điều kiện sống của dân cư nông thôn tiếp tục được cải thiện. Các chương trình lớn như bố trí sắp xếp dân cư, giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 62 huyện nghèo... được thực hiện



Tốc độ tăng trưởng GDP toàn ngành nông nghiệp năm 2010 ước đạt 2,8%

tích cực, có hiệu quả. Chương trình Mục tiêu quốc gia, xây dựng nông thôn mới, các mô hình cấp điểm xã, thôn, bản về nông thôn mới được chỉ đạo triển khai thực hiện. Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn tính đến cuối năm 2011 có khoảng 83% dân số nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh so với chỉ tiêu đặt ra là 75%. Các cơ chế, chính sách của Chính phủ hỗ trợ giảm nghèo và sản xuất cho các huyện, xã, hộ nghèo được chỉ đạo thực hiện và đạt kết quả thiết thực, tỷ lệ hộ nghèo dự kiến vào cuối năm 2010 ở mức 10,6%, giảm 0,4% so với kế hoạch.

Kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn tiếp tục phát triển. Đến cuối năm 2010, tổng năng lực tưới thiết kế của các hệ thống thủy lợi đạt 3,45 triệu ha đất canh tác, tăng thêm 150 ngàn ha; đảm bảo tưới cho 6,92 triệu ha gieo trồng lúa, khoảng 1,50 triệu ha rau màu và cây công nghiệp ngắn ngày; tiêu thoát nước cho 1,72 triệu ha đất nông nghiệp. Các công trình thủy lợi còn góp phần ngăn mặn, cải tạo chua phèn..., duy trì cấp nước cho sinh hoạt và sản xuất công nghiệp trên 5,65 tỷ m³/năm. Hạ tầng thủy sản, đặc biệt hệ thống khu neo đậu tránh trú bão, bến cá, cảng cá, hệ thống hạ tầng vùng nuôi được tăng cường một bước. Cơ sở hạ tầng nông lâm nghiệp, đặc biệt là hệ thống nhân giống, quản lý chất lượng nông sản, vật tư nông nghiệp, năng lực phòng cháy, chữa cháy được tăng cường.

Xuất khẩu nông lâm thủy sản tăng mạnh. Trong năm, các loại nông, lâm, thủy sản hàng hóa được tiêu thụ tốt không có ứ đọng lớn với giá cả và mức lợi nhuận khá cao. Tổng kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản ước đạt 17,255 tỷ USD, tăng 22,5%. Trong đó, các mặt hàng nông sản đạt

8,824 tỷ USD, tăng 21,98%; thủy sản đạt 4,554 tỷ USD, tăng 17,86%; lâm sản đạt 3,233 tỷ USD, tăng 37,92%.

Các nguồn tài nguyên nông nghiệp đất đai, rừng được bảo vệ và sử dụng có hiệu quả hơn. tỷ lệ che phủ rừng được nâng lên 39,5% năm 2010. Tài nguyên nước được rà soát quy hoạch sử dụng theo hướng đa mục tiêu nâng cao hiệu quả sử dụng. Hiệu suất tưới thực tế của hệ thống thủy lợi so với năng lực tưới thiết kế được nâng lên 75,5% năm 2010, hiệu suất tiêu thực tế so với năng lực tiêu thiết kế tăng từ 85,4% lên 88,2%. Tài nguyên biển cũng được chú trọng bảo vệ theo hướng giảm khai thác gần bờ, tăng khai thác xa bờ. Hình thành các vùng bảo tồn nội địa và bảo tồn biển nhằm bảo tồn đa dạng thủy sinh.

Năm 2011: phấn đấu hoàn thành kế hoạch đề ra

Để chuẩn bị cho bước tiến trong năm 2011, năm đầu tiên thực hiện kế hoạch 5 năm 2011-2015, ngành NN&PTNT đã đề ra mục tiêu chủ yếu: Nhằm thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, duy trì mức tăng trưởng cao để góp phần quan trọng vào tăng trưởng chung cho nền kinh tế, kiềm chế lạm phát; Tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ về năng suất, chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm và sức cạnh tranh; Triển khai các nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới đi đôi với bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện điều kiện sống của cư dân nông thôn. Cụ thể: Tốc độ tăng GDP ngành: 3,5%; tốc độ tăng GTSX ngành: 4,5-5,0%; tỷ lệ hộ nghèo nông thôn: 11% tỷ lệ che phủ rừng: 40%.

Để đạt được mục tiêu đã đề ra. Ngành cần thực hiện một số các biện pháp đồng bộ sau:

Thứ nhất, đẩy mạnh sản xuất đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế

ngành 3,5%, giá trị sản xuất tăng 4,5%-5%. Phát triển trồng trọt và sản xuất lương thực, tập trung giải quyết khó khăn về nước tưới, vật tư, giống cho gieo trồng vụ lúa Đông xuân, đảm bảo vượt kế hoạch diện tích giành thắng lợi ngay từ vụ sản xuất lúa chính trong năm. Bảo đảm đủ cho tiêu dùng trong nước và xuất khẩu trên 6,0 triệu tấn gạo. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về đảm bảo an ninh lương thực quốc gia.

Ổn định diện tích các loại cây công nghiệp, tập trung thâm canh tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả. Thực hiện kế hoạch trồng tái canh cà phê, điều, chè bằng các giống có năng suất, chất lượng cao hơn. Tiếp tục trồng mới 40 nghìn ha cao su theo quy hoạch để đạt diện tích 740 nghìn ha, ổn định 275 nghìn ha mía, thâm canh bằng giống tốt, chữ đường cao và rải vụ để đạt sản lượng 16,5 triệu tấn, bảo đảm nguyên liệu cho nhà máy chế biến đường. Phát triển cây ăn quả có thị trường tiêu thụ thuận lợi, chú trọng sản xuất rau an toàn; Hướng chính vẫn là đẩy mạnh thâm canh, ứng dụng công nghệ, kỹ thuật cao nhằm nâng cao chất lượng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

Tập trung chỉ đạo phòng chống rét cho gia súc, gia cầm trong mùa đông và phòng chống dịch bệnh, hỗ trợ dân tái đàn nhanh, nhất là đàn lợn, gia cầm. Khuyến khích phát triển chăn nuôi trang trại, công nghiệp, đa dạng hóa loài nuôi ở hộ, để đạt mục tiêu tăng giá trị sản xuất 7,5 - 8,0% so với năm 2010.

Tăng cường quản lý tàu thuyền thông qua đăng ký, đăng kiểm, hướng dẫn và hỗ trợ áp dụng công nghệ mới, triển khai các quy định về khai thác thủy sản bền vững, nâng cao hiệu quả đánh bắt; đẩy mạnh thâm canh bền vững đối với

sản phẩm chủ lực (tôm, cá tra, nhuyễn thể), đa dạng hóa loài nuôi, nhất là cá nước ngọt. Tăng giá trị sản xuất 7% so với năm 2010; nâng tổng sản lượng lên mức 5 triệu tấn (khai thác 2,2 triệu tấn, nuôi trồng 2,8 triệu tấn), phấn đấu đạt kim ngạch xuất khẩu 5 tỷ USD.

Phát triển lâm nghiệp toàn diện năm 2011, trồng mới 200 - 250 nghìn ha; khoán bảo vệ rừng phòng hộ và đặc dụng 2.26 triệu ha, chăm sóc rừng 118 nghìn ha, khoanh nuôi tái sinh 400 nghìn ha, trồng 50 triệu cây phân tán. Chú trọng áp dụng các biện pháp nâng cao năng suất, chất lượng rừng.

Thứ hai, tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới. Tập huấn đào tạo cán bộ chỉ đạo xây dựng nông thôn mới từ cấp tỉnh đến xã. Tăng cường công tác vận động tuyên truyền sâu rộng trong cư dân nông thôn, tự nguyện tham gia xây dựng thực hiện chương trình nông thôn mới; cần tạo ra một "chiến dịch" tuyên truyền mạnh mẽ trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tập trung chỉ đạo thực hiện hoàn thành việc quy hoạch các xã, đề nghị bố trí đủ vốn cho xây dựng quy hoạch. Lồng ghép các chương trình, dự án hiện có để thực hiện các nội dung ưu tiên trên địa bàn. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các Chương trình MTQG về giảm nghèo, nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, có kế hoạch và giải pháp cụ thể hỗ trợ huyện nghèo. Tăng cường công tác khuyến nông, hướng dẫn nông dân áp dụng tiến bộ kỹ thuật để đạt năng suất cao, tăng thu nhập, thoát nghèo bền vững. Tiếp tục thực hiện chương trình bố trí dân cư, ổn định dân cư di cư tự do. Triển khai có hiệu quả nhiệm vụ thuộc Chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn với khoảng 1 triệu lao động và 25 - 30 ngàn lượt cán

bộ quản lý HTX, trang trại, doanh nghiệp vừa và nhỏ. Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về nước sạch, vệ sinh môi trường nông thôn.

Thứ ba, Phát triển hệ thống hạ tầng nông nghiệp, nông thôn đáp ứng yêu cầu sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản. Năm 2011 tập trung vốn đầu tư cho các công trình thủy lợi dở dang, cấp bách an toàn hồ chứa, đề điều sớm đưa vào sử dụng. Chỉ đạo triển khai các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý thủy nông trong tình hình mới.

Trọng tâm thực hiện chủ chương xây dựng 4 triệu tấn kho bảo quản lúa. Đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về cơ chế chính sách giảm tổn thất sau thu hoạch đối với nông sản, thủy sản.

Phát triển cơ sở hạ tầng thủy sản, tập trung đầu tư hoàn thành đưa vào sử dụng dự án thông tin quản lý nghề cá trên biển giai đoạn I, Trung tâm chất lượng nông lâm thủy sản vùng V, Trung tâm huấn luyện nghề khai thác hải sản; Các khu neo đậu tránh trú bão; Hạ tầng thủy lợi vùng nuôi cá Tra;...

Hoàn thành phát triển hệ thống hạ tầng dự án muối công nghiệp - xuất khẩu Quán Thè (Ninh Thuận); đầu tư xây dựng các kho dự trữ muối, tăng thêm công suất chứa 10.000 tấn, đưa sản lượng muối chế biến đạt 500 ngàn tấn vào năm 2011.

Phát triển hệ thống thông tin, dự báo, tăng cường năng lực cho công tác dự báo để thường xuyên cung cấp thông tin kịp thời, chính xác về sản xuất, thiên tai, thị trường giá cả phục vụ cho công tác điều hành, quản lý và sản xuất kinh doanh.

Thứ tư, nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế. Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm

trong sản xuất, chế biến nông, lâm, thủy sản, nhằm bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng trong nước và đẩy mạnh xuất khẩu. Ưu tiên đầu tư nâng cao năng lực hệ thống khoa học, công nghệ và chuyển giao tiên bộ kỹ thuật, tạo điều kiện cho tăng nhanh năng suất, chất lượng, hạ giá thành, tăng khả năng cạnh tranh các sản phẩm nông, lâm, thủy sản. Có chính sách khuyến khích mạnh mẽ sự tham gia của doanh nghiệp và nông dân.

Phối hợp với các Bộ, ngành làm tốt công tác xúc tiến thương mại, phát triển thị trường nhất là các thị trường quan trọng như Trung Quốc, EU, châu Á, Bắc Mỹ; tiếp cận và thâm nhập thị trường Nam Mỹ, Trung Đông..., để tăng khối lượng và kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản.

Triển khai mạnh mẽ chương trình hợp tác quốc tế nhằm thu hút các nguồn vốn đầu tư và hỗ trợ kỹ thuật từ bên ngoài để phục vụ cho mục tiêu phát triển nông nghiệp, nông thôn. Dự kiến trong năm 2011 huy động khoảng 260 triệu USD vốn ODA, 50 triệu USD vốn FDI. Tăng cường hợp tác song phương.

Thứ năm, tăng cường năng lực phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường, giảm nhẹ và thích ứng với biến đổi khí hậu theo phương châm 4 tại chỗ, tham gia xây dựng và triển khai chương trình hỗ trợ về nhà ở cho các vùng thường xuyên bị ngập úng.

Tham gia tích cực thực hiện các biện pháp giảm nhẹ và thích ứng với biến đổi khí hậu, thực hiện tốt Dự án giảm phát thải thông qua giảm mất rừng và suy thoái rừng (REDD+); rà soát quy hoạch, nâng cấp hệ thống đê điều, hồ đập, nghiên cứu và chuyển giao kỹ thuật mới trong nông lâm nghiệp và thủy sản. □